

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 39 NỘP HỌC PHÍ

Học kỳ I năm học 2015-2016

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Loại đăng ký tín chỉ			Thành tiền			Tổng tiền	Số tiền đã nộp	Chênh lệch	Ghi chú
						Học BT	Học lại	Học cải thiện	Tiền học BT	Tiền học lại	Tiền học cải thiện				
1	390116	Trịnh Phương	Thảo	390116	BT	13	0	4	2,080,000	0	640,000	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
2	390131	Đổng Thị	Hồng	390131	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
3	390134	Tạ Thị	Giang	390134	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
4	390135	Ngô Tuấn	Đạt	390135	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
5	390147	Đào Thị Hải	Trang	390147	BT	14	0	5	2,240,000	0	800,000	3,040,000	3,040,000	0	Nộp đủ
6	390149	Nguyễn Thị	Yến	390149	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
7	390162	Trần Phương	Anh	390162	CLC39	18	4	0	14,040,000	3,120,000	0	17,160,000	17,160,000	0	Nộp đủ
8	390241	Mai Quỳnh	Mai	390241	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
9	390244	Nguyễn Thị Trà	My	390244	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
10	390252	Mai Thu	Quỳnh	390252	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
11	390260	Nguyễn Thanh	Hằng	390260	BT	15	0	4	2,400,000	0	640,000	3,040,000	3,040,000	0	Nộp đủ
12	390302	Phạm Thị Bích	Hợp	390302	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
13	390316	Quảng Thị	Hà	390316	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
14	390416	Nguyễn Thuý	Dương	390416	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
15	390432	Nguyễn Thị Vân	Anh	390432	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
16	390449	Văn Thị	Tuyết	390449	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
17	390463	Nguyễn Tá	Son	390463	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,700,000	-20,000	Nộp thiếu
18	390508	Lương Thị	Lan	390508	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
19	390515	Mai Kim	Anh	390515	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	3,000,000	760,000	Nộp thừa
20	390547	Nguyễn Thị	Thùy	390547	BT	11	0	0	1,760,000	0	0	1,760,000	1,760,000	0	Nộp đủ
21	390552	Lỗ Thị Kiều	Linh	390552	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
22	390554	Nguyễn Thị Kiều	Trang	390554	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
23	390560	Lưu Ngọc	Liên	390560	BT	13	0	0	2,080,000	0	0	2,080,000	2,080,000	0	Nộp đủ
24	390561	Trần Phương	Thảo	390561	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
25	390628	Vũ Hải	Anh	390628	BT	15	0	4	2,400,000	0	640,000	3,040,000	3,040,000	0	Nộp đủ
26	390749	Vũ Minh	Ngọc	390749	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
27	390768	Nguyễn Hưng	Đạo	390768	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
28	391005	Hoàng Mạnh	Hà	391005	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
29	391011	Nguyễn Thu	Hà	391011	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
30	391013	Nguyễn Thị	Bình	391013	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
31	391014	Lê Thị Lâm	Anh	391014	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
32	391017	Trần Đại	Thịnh	391017	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
33	391019	Mai Thị Hà	Giang	391019	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
34	391029	Đặng Thị	Hà	391029	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
35	391033	Nguyễn Thùy	Linh	391033	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
36	391074	Nguyễn Diệu	Linh	391074	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
37	391075	Hoàng Mỹ	Linh	391075	BT	15	0	4	2,400,000	0	640,000	3,040,000	2,880,000	-160,000	Nộp thiếu

38	391318	Bùi Thúy Hiền	Mây	391318	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
39	391323	Lưu Thị Hồng	Hạnh	391323	BT	14	5	0	2,240,000	800,000	0	3,040,000	3,040,000	0	Nộp đủ
40	391326	Nguyễn Thị	Huế	391326	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
41	391336	Lê Thị Khánh	Linh	391336	BT	16	5	0	2,560,000	800,000	0	3,360,000	3,360,000	0	Nộp đủ
42	391338	Lê Thị	Linh	391338	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
43	391339	Nguyễn Khánh	Ly	391339	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
44	391349	Vũ Đặng Đan	Quỳnh	391349	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
45	391352	Trần Tuyết	Mai	391352	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
46	391358	Hà Thu	Thảo	391358	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
47	391369	Phạm Diệu	Hương	391369	BT	16	4	0	2,560,000	640,000	0	3,200,000	3,200,000	0	Nộp đủ
48	391420	Đỗ Thị	Diễm	391420	BT	16	0	4	2,560,000	0	640,000	3,200,000	3,200,000	0	Nộp đủ
49	391423	Doãn Thị Thúy	Lan	391423	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
50	391514	Nguyễn Thị	Thùy	391514	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,720,000	320,000	Nộp thừa
51	391538	Đoàn Thị Vân	Anh	391538	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
52	391550	Hà Thu	Hiền	391550	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
53	391551	Phạm Thị	Nga	391551	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
54	391555	Phạm Thị Ngọc	Trâm	391555	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
55	391556	Vũ Thị Hải	Yến	#N/A	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
56	391557	Nguyễn Thị Hoài	Thu	#N/A	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
57	391558	Nguyễn Thùy	Linh	391558	BT	16	2	0	2,560,000	320,000	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
58	391559	Trần Hoàng	Minh	391559	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
59	391560	Phạm Thị Mai	Hương	391560	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
60	391561	Cao Khánh	Linh	391561	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
61	391564	Ngô Mỹ	Huyền	391564	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
62	391566	Nguyễn Nhung Mỹ	Huyền	391566	BT	14	0	5	2,240,000	0	800,000	3,040,000	3,040,000	0	Nộp đủ
63	391570	Đặng Diệu	Hà	391570	CT	14	0	5	0	0	800,000	800,000	800,000	0	Nộp đủ
64	391620	Lê Thị	Huệ	391620	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
65	391621	Nguyễn Bích	Ngọc	391621	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
66	391627	Nguyễn Thị	Hằng	391627	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
67	391628	Nguyễn Thị	Thủy	391628	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
68	391650	Nguyễn Thị Thu	Nga	391650	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
69	391665	Trần Phúc	Đại	391665	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
70	391710	Hứa Thu	Trang	391710	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
72	391850	Nguyễn Thủy	Dung	391850	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
73	391864	Lại Thị Diệu	Thùy	391864	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
74	391943	Hoàng	Anh	391943	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
75	391970	Phạm Thị	Hòa	391970	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
76	391972	Lê Bích	Ngà	391972	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
77	392006	Lê Thu	Vượng	392006	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
78	392018	Đỗ Phương	Thúy	392018	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
79	392072	Phạm Khánh	Ly	392072	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
80	392120	Hoàng Thị	Quỳnh	392120	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
81	392166	Đỗ Thu	Hà	392166	BT	14	0	0	2,240,000	0	0	2,240,000	2,240,000	0	Nộp đủ
82	392213	Tổng Khánh	Linh	392213	BT	15	0	5	2,400,000	0	800,000	3,200,000	3,200,000	0	Nộp đủ

83	392267	Cao Bích	Hợi	392267	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
84	392317	Phan Thị Huệ	Quỳnh	392317	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
85	392321	Dương Minh	Châu	392321	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
86	392324	Trần Khánh	Linh	392324	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
87	392330	Phạm Thị Anh	Đào	392330	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
88	392354	Đinh Thị Ngọc	Anh	392354	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
89	392357	Phạm Thị Thu	Hiền	392357	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
90	392358	Nguyễn Thị	Tâm	392358	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
91	392419	Từ Việt	Cường	392419	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
92	392441	Nguyễn Thị	Nhung	392441	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
93	392452	Đặng Thị Minh	Ngọc	392452	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
94	392457	Đỗ Thị	Hiền	392457	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
95	392466	Trần Thị Bích	An	392466	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
96	392520	Nguyễn Thị	Công	392520	BT	16	0	0	2,560,000	0	0	2,560,000	2,560,000	0	Nộp đủ
97	392528	Ngô Thị	Xuân	392528	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
99	392701	Lã Thị Ngọc	Bích	392701	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	500	-2,399,500	Nộp thiếu
100	392756	Đỗ Trần	Thành	392756	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
101	392757	Nguyễn Thùy	Trang	392757	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
102	392807	Chu Thị	Phong	392807	BT	15	0	4	2,400,000	0	640,000	3,040,000	3,040,000	0	Nộp đủ
103	392808	Triệu Thị	Diễn	392808	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
104	392834	Trần Thị	Huyền	392834	BT	15	0	0	2,400,000	0	0	2,400,000	2,400,000	0	Nộp đủ
105	392863	Bành ý	Linh	392863	BT	12	0	0	1,920,000	0	0	1,920,000	1,920,000	0	Nộp đủ
106	393013	Vũ Hương	Giang	393013	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
107	393014	Đỗ Thị Thu	An	393014	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
108	393019	Phan Thị Cẩm	Hương	393019	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
109	393035	Lê Quỳnh	Anh	393035	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
110	393041	Lê Quỳnh	Trang	393041	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
111	393048	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệp	393048	BT	17	0	0	2,720,000	0	0	2,720,000	2,720,000	0	Nộp đủ
112	393049	Phạm Ngân	Hạnh	393049	CLC39	18	0	0	14,040,000	0	0	14,040,000	14,040,000	0	Nộp đủ
113	393112	Vũ Hồng	Thắm	393112	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
114	393114	Phạm Thị Hải	Yến	393114	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
115	393119	Nguyễn Thị	Nhã	393119	BT	18	0	0	2,880,000	0	0	2,880,000	2,880,000	0	Nộp đủ
116	393136	Nguyễn Xuân Phương	Thảo	393136	BT	18	1	0	2,880,000	160,000	0	3,040,000	3,040,000	0	Nộp đủ
						1,759	21	44	401,960,000	5,840,000	7,040,000	414,840,000	413,340,500	-1,499,500	